

Số: 58 /KH-SNN

Bình Định, ngày 22 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

Nhằm tổ chức thực hiện kịp thời, thống nhất, có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1577/STTTT-BCVT&CNTT ngày 12/12/2023 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở với những nội dung cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số.

- 100% công chức, viên chức và người lao động nhận thức được trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp.

2. Thể chế số

- Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch số 19/KH-SNN ngày 31/3/2023 về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Theo đó, căn cứ nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã triển khai có hiệu quả các nội dung được giao tại Kế hoạch nêu trên trong năm 2023.

- Về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023:

+ Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT xác định nhiệm

vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của ngành nông nghiệp và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đã ban hành.

+ Đề tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số của Ngành, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 162/QĐ-SNN ngày 30/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 16/QĐ-SNN ngày 05/01/2023 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT do đồng chí Giám đốc Sở, Bí thư Đảng ủy Sở làm Trưởng ban, 01 đồng chí PGĐ Sở làm Phó ban, lãnh đạo các phòng, cơ quan và đơn vị thuộc sở là thành viên; Quyết định số 229/QĐ-BCĐ ngày 31/3/2023 về việc kiện toàn Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đề đánh giá hiệu quả các nội dung đã triển khai và định hướng các nội dung triển khai trong thời gian tới, Tổ công tác và Tổ giúp việc đều tổ chức họp định kỳ hàng tháng, quý, năm và đề xuất giải pháp triển khai những nội dung chưa thực hiện.

3. Hạ tầng số

- 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính có kết nối mạng internet để phục vụ cho công tác.

- Bảo đảm duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT nâng cao bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo đảm công khai thông tin đầy đủ theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; thường xuyên cập nhật, đăng tải các tin, bài, hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT tại mục Chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số

- 100% công chức, viên chức thuộc Sở đã cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- 100% công chức, viên chức, người lao động của Sở có điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng các nền tảng số ứng dụng PC-COVID, VneID, Quản lý công việc, eTax Mobile, VssID, Sổ sức khỏe điện tử... để theo dõi, cập nhật thông tin, sử dụng các dịch vụ công ích của tỉnh,...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Bưu điện tỉnh, Chi nhánh Viettel Bình Định và các đơn vị liên quan rà soát danh sách hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ để đưa sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên các nền tảng, như: VnPost, Voso, Postmart, Sendo, Lazada, Shopee, Tiktok,... Đến nay, đã tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân đưa hơn 200 sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT. Số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 554/586 hộ SXNN toàn tỉnh, đạt 94,5%.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ ngành Trung ương có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như quản lý bảo vệ rừng, cây trồng, vật nuôi, thủy sản...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VPNT Chi nhánh Bình Định xây dựng, đã cơ bản hoàn thành Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai.

- Triển khai ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

5. Nhân lực số

- 100% đơn vị thuộc Sở có công chức, viên chức kiêm nhiệm về chuyển đổi số tại đơn vị.

- 100% công chức, viên chức phụ trách công tác theo dõi, triển khai các nội dung chuyển đổi số của đơn vị được cử tham gia các khóa bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT, đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc, bảo vệ 100% máy tính, thiết bị đầu cuối liên quan tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, triển khai đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông triển khai địa chỉ IPv4 và IPv6 đối với mạng TSLCD cấp II tỉnh Bình Định. Đã xây dựng Hệ thống ATTT mức độ 2 cho hệ thống thông tin nội bộ và được phê duyệt tại Quyết định số 782/QĐ-STTTT ngày 11/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; phối hợp, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

7. Chính quyền số

- 100% văn bản đi trao đổi với các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*).

- Duy trì quản lý và sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điện tử (vpdt.binhdinh.gov.vn) do UBND tỉnh đầu tư xây dựng, chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp; Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (binhdinh.gov.vn), phần mềm Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến

(dichvucong.binhding.gov.vn), Hệ thống thư điện tử công vụ dùng chung (mail.binhding.gov.vn), Cổng dữ liệu Bình Định (opendata.binhding.gov.vn); phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức (quanlycbccvc.binhding.gov.vn)...

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính năm 2023 được giải quyết trước hạn, đúng hạn và đúng quy định. Trong năm 2023, tổng số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 124 TTHC. Tổng số TTHC trực tuyến: 96 TTHC (trong đó, DVC trực tuyến toàn trình: 35 TTHC; DVC trực tuyến một phần: 81 TTHC); còn lại: 08 TTHC.

- Tiếp tục thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin công dân trên “Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh” (đã được kết nối, tích hợp với “Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”) trong công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai các giải pháp họp và hội nghị trực tuyến bằng hình thức qua phần mềm; cải tạo, nâng cấp hạ tầng phòng họp để lắp đặt và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (*màn hình LED, âm thanh, đường truyền số liệu, ...*). Triển khai nhiệm vụ “phòng họp không giấy tờ” và “văn phòng điện tử”, hạn chế tối đa việc in ấn tài liệu họp, các tài liệu được số hóa và chuyên qua hệ thống thư điện tử công vụ hoặc phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Sở.

- Ứng dụng Google Excel trong công tác đồng bộ quản lý, theo dõi, nhắc nhở, đôn đốc và xử lý nhiệm vụ Ngành Nông nghiệp và PTNT nhằm phục vụ việc cập nhật kết quả thực hiện gần 600 - 1000 nhiệm vụ UBND tỉnh giao cho Ngành mỗi năm.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0;

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0);

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. MỤC TIÊU

- 100% phòng chuyên môn của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở cử thành viên tham gia Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành nông nghiệp.

- 100% công chức, viên chức được tiếp cận tài liệu triển khai thực hiện về chuyển đổi số.

- 100% công chức, viên chức kiêm nhiệm phụ trách theo dõi, triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số.

- 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính và thường xuyên được kiểm tra, sửa chữa, nâng cấp, bảo đảm cấu hình và có kết nối mạng internet để phục vụ cho công tác.

- 100% máy tính trong cơ quan được kiểm tra và cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% văn bản đi trao đổi với các cơ quan Nhà

nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật).

- 100% công chức, viên chức trong cơ quan xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để phục vụ công tác chuyên môn.

- 100% công chức, viên chức, người lao động có sử dụng điện thoại thông minh được hướng dẫn cài đặt và sử dụng các nền tảng số do cơ quan nhà nước triển khai theo quy định.

- 100% công chức, viên chức thuộc Sở theo dõi và cập nhật thông tin thường xuyên trên Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản: Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0; Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0); Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Bình Định triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định... nhằm góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm của mỗi công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, chuyển

đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT và của tỉnh Bình Định bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong việc xây dựng, thực hiện Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới phương thức làm việc theo hướng chuyên đổi số, nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ.

- Tiếp tục tổ chức rà soát, kịp thời ban hành các quy chế quy định của cơ quan về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

2. Thể chế số

- Trên cơ sở những nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 với các nội dung cụ thể theo từng lĩnh vực được phân công quản lý.

- Theo dõi, đánh giá, báo cáo và đề xuất giải pháp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thông qua các cuộc họp hàng tháng, quý, năm của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở.

3. Hạ tầng số

- Bố trí kinh phí hợp lý, thường xuyên kiểm tra, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị, bao gồm: thiết bị (*máy tính, máy in...*) và các giải pháp an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục duy trì, bảo đảm công khai thông tin đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử của Sở và các đơn vị theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. Đăng tải thông tin về các hoạt động, sự kiện của Ngành; các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; các quy định, thủ tục hành chính; văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành ...; cập nhật các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của Bộ, Tỉnh và ngành nông nghiệp tại mục Chuyển đổi số.

4. Dữ liệu số

- Triển khai xây dựng Hệ thống quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT như trồng trọt, bảo vệ thực vật, quản lý bảo vệ rừng, chăn nuôi, thủy sản, xây dựng nông thôn mới, ...

- Xây dựng “Hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định”.

- Triển khai “Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp VNPT AIMS”.

- Tiếp tục vận hành có hiệu quả “Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai”, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững và tăng hiệu quả kinh tế.

- Tiếp tục sử dụng và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành theo từng lĩnh vực cụ thể.

5. Nhân lực số

- Tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số (trực tuyến trên nền tảng MOOC) cho lãnh đạo và công chức, viên chức.

- Cử công chức, viên chức chuyên trách/phụ trách an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng về an toàn thông tin.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; phối hợp, cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

- Thường xuyên cập nhật, thực hiện và các lỗ hổng bảo mật và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản (Idesk) và lập hồ sơ công việc điện tử, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nâng cấp và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc họp qua hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, kinh phí.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

8. Kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục lồng ghép nội dung hướng dẫn hộ sản xuất nông nghiệp đăng ký tham gia sàn thương mại điện tử vào nội dung tập huấn chuyên môn của đơn vị.

- Tiếp tục phối hợp triển khai Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ dự toán chi ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc từ nguồn đóng góp, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

- Tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch theo yêu cầu của Giám đốc Sở, UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp – VNPT AIMS theo tiến độ và đạt hiệu quả.

2. Phòng Kế hoạch – Tổng hợp Sở

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, thẩm định dự toán và hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

3. Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.

- Tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý các nội dung của kế hoạch; nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các PCM của Sở;
- Các CQ, ĐV thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Phúc

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: 58 /SNN-KH ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhóm nhiệm vụ về nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc xây dựng, thực hiện Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng công việc trong thực thi công vụ	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 và Ngày chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT 19/8	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2024
3	Rà soát, kịp thời ban hành các quy chế quy định của cơ quan về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
II	Nhiệm vụ về thể chế số			
1	Xây dựng và Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024	Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý I/2024
2	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, trung tâm trực thuộc các cơ quan, đơn vị	Quý I/2024
3	Tham gia họp, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Văn phòng Sở; các cơ quan, đơn	Các Phòng chuyên môn của Sở; Các phòng, trung tâm trực	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	của Sở	vị thuộc Sở	thuộc các cơ quan, đơn vị	
III	Nhóm nhiệm vụ xây dựng dữ liệu số và hạ tầng số			
1	Xây dựng Hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh Bình Định	Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; VNPT Bình Định	Quý II/2024
2	Vận hành “Hệ thống thông tin phòng chống thiên tai”	Chi cục Thủy lợi	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Sở Thông tin và Truyền thông; VNPT Bình Định	Thường xuyên
3	Triển khai Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp VNPT AIMS			
3.1	Phân hệ Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Phân hệ Chăn nuôi và Thú y; Phân hệ Quản lý nông thôn mới trực tuyến	Văn phòng Sở; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Văn phòng điều phối xây dựng NTM	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; VNPT Bình Định	Quý II/2024
3.2	Phân hệ Thủy sản; Phân hệ Lâm nghiệp; Phân hệ Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;	Văn phòng Sở; Chi cục Kiểm lâm; Chi cục	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; VNPT Bình Định	Quý III/2024

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
		Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản		
3.3	Phân hệ Thủy lợi, Phân hệ Quản lý Cảng cá	Văn phòng Sở; Chi cục Thủy lợi; Ban Quản lý Cảng cá	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; VNPT Bình Định	Quý IV/2024
3.4	Ứng dụng bản đồ số nông nghiệp	Văn phòng Sở, các Cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; VNPT Bình Định	Quý III/2024
3.5	Ứng dụng di động nông nghiệp	Văn phòng Sở; các Cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan; VNPT Bình Định	Quý III/2024
4	Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Các cơ sở sản xuất kinh doanh, các địa phương có liên quan	Năm 2024
5	Nâng cấp, hiện đại hóa trang thiết bị làm việc, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bảo đảm ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị (máy tính, máy in...) và các giải pháp an toàn, an ninh	Văn phòng Sở; các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.	Các Phòng chuyên môn của Sở; Các phòng, trung tâm trực thuộc các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
	thông tin			
6	Duy trì, cập nhật, đăng tải thường xuyên các thông tin có liên quan và xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn của Sở; Các phòng, trung tâm trực thuộc các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
IV	Nhóm nhiệm vụ về Chính quyền số, kinh tế số và nhân lực số			
1	Tham gia Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số	Văn phòng Sở;	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2024
2	Sử dụng hệ thống quản lý văn bản (Idesk) và hộp thư công vụ	Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Phòng TCCB	Các Chi cục thuộc Sở	Thường xuyên
4	Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP để quảng bá, tiêu thụ trên các nền tảng, như: VnPost, Voso, Postmart, Sendo, Lazada, Shopee, Tiktok...	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới.	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Sở; Các địa phương có liên quan	Thường xuyên
V	An toàn thông tin mạng			

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng...	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn và cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2024
2	Cập nhật, thực hiện và các lỗ hổng bảo mật và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn của Sở; Các phòng, trung tâm trực thuộc các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên